

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

TS. NGUYỄN HUY PHÒNG

Học viện Chính trị khu vực IV

Ngày tiếp nhận: 25/12/2025

Ngày bình duyệt: 23/02/2026

Ngày duyệt đăng: 15/3/2026

● **Tóm tắt:** Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất mang đậm sắc thái văn hóa đặc trưng với nguồn tài nguyên văn hóa phong phú, đa dạng, tạo lợi thế và tiềm năng lớn cho phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của vùng trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, phát triển công nghiệp văn hóa ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh sẵn có. Trên cơ sở làm rõ vai trò của công nghiệp văn hóa, phân tích thực tiễn phát triển của lĩnh vực này ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa của vùng trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** Công nghiệp văn hóa, đồng bằng sông Cửu Long

1. Vai trò của ngành công nghiệp văn hóa

Công nghiệp văn hóa là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân, được hình thành và phát triển dựa trên sự sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Lĩnh vực này khai thác các giá trị văn hóa nhằm tạo ra những sản phẩm và dịch vụ đa dạng, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa của xã hội, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Đồng thời, thông qua các sản phẩm văn hóa, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam được quảng bá rộng rãi ra thế giới, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế.

Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của công nghiệp văn hóa, Hội nghị Trung ương chín khóa XI (năm 2014) đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là: “Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây

dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa”¹. Nghị quyết nhấn mạnh mục tiêu khai thác và phát huy hiệu quả những tiềm năng, giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam; khuyến khích sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Để phát triển công nghiệp văn hóa tương xứng với tiềm năng và lợi thế hiện có, Đảng ta xác định cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc hình thành và phát triển thị trường văn hóa và các ngành công nghiệp văn hóa. Đồng thời, cần có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội tham gia phát triển.

Chủ trương phát triển công nghiệp văn hóa gắn với xây dựng và hoàn thiện thị trường văn hóa thể hiện bước tiến quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng về vai trò của văn hóa

trong phát triển kinh tế - xã hội. Đây là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa: Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*; Chỉ thị số 30/CT-TTg, ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về *phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam* và Quyết định số 2486/QĐ-TTg, ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam (theo Quyết định 1755/QĐ-TTg năm 2016) xác định 12 lĩnh vực bao gồm: quảng cáo; kiến trúc; phần mềm và trò chơi giải trí; thủ công mỹ nghệ; thiết kế; điện ảnh; xuất bản; thời trang; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; truyền hình và phát thanh; du lịch văn hóa. *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam* (theo Quyết định 2486/QĐ-TTg năm 2025) xác định 10 lĩnh vực trọng tâm bao gồm: điện ảnh; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; nghệ thuật biểu diễn; phần mềm và trò chơi giải trí; quảng cáo; thủ công mỹ nghệ; du lịch văn hóa; thiết kế sáng tạo; truyền hình và phát thanh; xuất bản.

Một trong những quan điểm quan trọng trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của Chính phủ là tập trung nguồn lực của Nhà nước và xã hội để khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng ngành, từng lĩnh vực; đồng thời phát huy các giá trị đặc trưng, tiêu biểu của từng vùng, miền và địa phương, chú trọng phát triển công nghiệp giải trí gắn với văn hóa.

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều tiềm năng và lợi thế cho phát triển kinh tế - xã hội. Đây là một trong những đồng bằng lớn và phì nhiêu, là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy sản và trái cây lớn nhất của cả nước. Theo thống kê, khu vực này đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% lượng gạo xuất khẩu, gần 65% sản lượng thủy sản nuôi trồng, 60% lượng cá xuất khẩu và gần 70% sản lượng trái cây của cả nước². Bên cạnh đó, vùng còn có hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc, nhiều vườn cây, rừng sinh thái rộng lớn cùng bốn khu dự trữ sinh quyển và các vườn quốc gia được công nhận là khu Ramsar của thế giới (các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, được công nhận theo Công ước Ramsar (1971)). Tuy nhiên, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, đồng bằng sông Cửu Long cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, đặc biệt là tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, cũng như những hạn chế về điều kiện kinh tế - xã hội, y tế và giáo dục so với mặt bằng chung của cả nước. Trong bối cảnh đó, việc thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, đặc biệt là khai thác và phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa gắn với phát triển du lịch và dịch vụ, được xem là một trong những giải pháp quan trọng nhằm tạo động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của vùng trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực tiễn phát triển công nghiệp văn hóa ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1. Thuận lợi

Thứ nhất, cảnh quan thiên nhiên đặc trưng, giàu tiềm năng phát triển

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất có điều kiện tự nhiên phong phú và đa dạng, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt là du lịch văn hóa và du lịch sinh thái. Mặc dù lịch sử hình thành muộn hơn so với nhiều vùng miền khác của cả nước, nhưng đồng bằng sông Cửu Long lại có nhiều lợi thế về tài nguyên thiên nhiên

và cảnh quan sinh thái đặc trưng. Đây là vùng đất trù phú, màu mỡ với lượng phù sa dồi dào được bồi đắp bởi hai dòng sông Tiền và sông Hậu, tạo nên những cánh đồng rộng lớn với sản lượng lúa đứng hàng đầu trong khu vực và trên thế giới. Hệ sinh thái sông nước phong phú cùng với hệ thống kênh rạch chằng chịt đã hình thành nên một không gian văn hóa sông nước đặc trưng của vùng đất phương Nam.

Một trong những điểm nhấn nổi bật trong cảnh quan văn hóa của vùng là văn hóa sông nước miệt vườn, gắn với hệ thống vườn cây ăn trái phong phú như mít, ổi, chôm chôm, nhãn, xoài, măng cụt, măng cầu... Trên nền tảng của môi trường sinh thái đó, cư dân địa phương đã hình thành nên phương thức cư trú và canh tác đặc trưng. Người dân thường sinh sống dọc theo các tuyến kênh rạch, hoạt động sản xuất và sinh hoạt gắn chặt với nhịp điệu của dòng nước và thủy triều. Các hoạt động giao thương, buôn bán trên sông diễn ra sôi động, tạo nên những nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc. Những điều kiện tự nhiên thuận lợi này không chỉ tạo sinh kế bền vững cho người dân mà còn là nguồn tài nguyên quan trọng để các địa phương trong vùng khai thác, phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa.

Thứ hai, nguồn di sản văn hóa phong phú và đa dạng

Cùng với quá trình khai khẩn đất hoang, mở làng lập ấp, cư dân vùng đất phương Nam đã không ngừng thích nghi với điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội để sinh tồn và phát triển. Trong quá trình đó, họ đã sáng tạo nên nhiều giá trị văn hóa độc đáo mang đậm sắc thái văn hóa sông nước của vùng đất “chín rồng”. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, những giá trị văn hóa này đã được tích lũy, kết tinh thành hệ thống di sản văn hóa phong phú, phản ánh truyền thống và bản sắc của các cộng đồng cư dân trong vùng. Nhờ sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền cùng với ý thức

gìn giữ của nhân dân, nhiều di sản văn hóa truyền thống đã được bảo tồn và phát huy hiệu quả. Hai di sản văn hóa phi vật thể của vùng đã được UNESCO ghi danh là *nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ* (2013) và *lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam* (2024). Bên cạnh đó, nhiều loại hình nghệ thuật và lễ hội truyền thống đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, tiêu biểu như: nghệ thuật Châm riêng Chà pây, nghệ thuật sân khấu Dù kê, nghệ thuật Rô bam, lễ hội Ok Om Bok và đua ghe Ngo của đồng bào Khmer; lễ hội Cúng biển Mỹ Long (Trà Vinh); hội Đua bò Bảy Núi (An Giang); lễ Làm Chay (Long An); lễ hội Nghinh Ông, hát Sắc bùa Phú Lễ (Bến Tre); lễ hội Trương Định (Tiền Giang); lễ hội đình thần Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang); văn hóa chợ nổi Cái Răng và hò Cần Thơ (Cần Thơ).

Ngoài ra, vùng còn có nhiều di tích lịch sử - văn hóa và công trình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc như hệ thống chùa Phật giáo Nam tông Khmer, các ngôi nhà cổ của người Việt và nhiều công trình tín ngưỡng truyền thống. Theo thống kê, đến cuối năm 2022, toàn vùng có 9 di tích quốc gia đặc biệt, 204 di tích quốc gia, 618 di tích cấp tỉnh và 51 di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia³. Nhiều di sản văn hóa đã trở thành “thương hiệu văn hóa” của vùng, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan, trải nghiệm, góp phần thúc đẩy sự phát triển của du lịch và các ngành công nghiệp văn hóa.

Thứ ba, thị trường tiêu dùng sản phẩm văn hóa tiềm năng

So với nhiều vùng miền khác của cả nước, đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất mới trong tiến trình lịch sử phát triển dân tộc, sớm có sự giao lưu, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt là văn hóa Ấn Độ và văn hóa phương Tây. Đây cũng là vùng đất có sự cộng cư của nhiều tộc người. Hiện nay, toàn vùng có 44 tộc người, trong đó đông nhất là người Kinh (chiếm hơn 92%),

tiếp đến là người Khmer (6,6%), người Hoa (0,87%), người Chăm (0,08%) và một số dân tộc khác⁴. Sự đa dạng về thành phần dân tộc đã tạo nên sự phong phú trong đời sống văn hóa của vùng.

Trong quá trình khai phá và cải tạo vùng đất mới, cư dân nơi đây đã hình thành nên những đặc trưng trong tính cách và tâm hồn, như sự hào hiệp, phóng khoáng, năng động, sáng tạo, cần cù lao động; đồng thời thể hiện sự chân chất, nghĩa tình, mến khách và lạc quan trong cuộc sống. Những đặc điểm đó đã góp phần hình thành nhịp sống năng động với các hoạt động giao thương, buôn bán diễn ra sôi động, phản ánh nhu cầu ngày càng tăng về đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều trung tâm thương mại, du lịch và dịch vụ giải trí đã hình thành trong vùng, đặc biệt tại thành phố Cần Thơ, đặc khu Phú Quốc, phường Rạch Giá và Hà Tiên (tỉnh An Giang). Việc khai thác và phát huy các giá trị văn hóa trong phát triển du lịch đã giúp nhiều địa phương chuyển đổi mô hình sản xuất, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Theo Sở Du lịch An Giang, sau 9 tháng năm 2025, “lượng khách quốc tế đến Phú Quốc đã đạt trên 1,2 triệu lượt, tăng 65,8% so với cùng kỳ và vượt 2,1% kế hoạch năm. Tổng thu từ du lịch tại Phú Quốc sau 9 tháng đạt khoảng 31.100 tỉ đồng, tăng 90,1% so với cùng kỳ và vượt 32,5% kế hoạch năm”⁵. Đối với thành phố Cần Thơ, sau khi sáp nhập địa giới hành chính với Sóc Trăng và Hậu Giang, địa phương hiện có hơn 100 khu, điểm và vườn du lịch; 869 cơ sở lưu trú với hơn 14.560 phòng, bao gồm 3 khách sạn 5 sao, 8 khách sạn 4 sao và 15 khách sạn 3 sao, cùng với 51 homestay và 9 tàu ngủ đêm. Toàn ngành du lịch có khoảng 16.000 lao động, trong đó 11.200 người làm việc trực tiếp. Trong 9 tháng đầu năm 2025, Cần Thơ đón hơn 9,3 triệu lượt khách, trong đó có 350.000 lượt khách quốc tế; tổng thu từ du lịch đạt hơn 8.000 tỷ đồng⁶. Những kết quả

này cho thấy tiềm năng lớn của thị trường dịch vụ văn hóa và du lịch trong vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa.

2.2. Khó khăn, thách thức

Mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi, nhưng quá trình phát triển công nghiệp văn hóa ở đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn chậm và chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế sẵn có. Thực tiễn cho thấy lĩnh vực này vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

Thứ nhất, hạ tầng phát triển chưa đồng bộ

Hạ tầng giao thông, cơ sở lưu trú và các dịch vụ thương mại - giải trí đóng vai trò quan trọng trong phát triển công nghiệp văn hóa. Tuy nhiên, tại nhiều địa phương trong vùng, hệ thống hạ tầng giao thông vẫn chưa được đầu tư đồng bộ và hiện đại. Cơ sở lưu trú chất lượng cao, các tổ hợp vui chơi, giải trí quy mô lớn còn thiếu; các thiết chế văn hóa hiện đại như rạp chiếu phim, sân khấu biểu diễn ngoài trời hay quảng trường văn hóa chủ yếu tập trung tại các đô thị lớn.

Bên cạnh đó, các sản phẩm phục vụ du lịch còn khá đơn điệu, thiếu tính chuyên nghiệp và chưa thể hiện rõ nét đặc trưng văn hóa vùng. Khoảng cách địa lý giữa các điểm du lịch khá xa, trong khi sự liên kết giữa các địa phương trong tổ chức tour, tuyến du lịch chưa thật sự hiệu quả, dẫn đến việc khai thác tiềm năng du lịch và văn hóa chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

Thứ hai, nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp văn hóa còn thiếu

Nguồn nhân lực chất lượng cao có vai trò quan trọng trong việc tạo ra các sản phẩm sáng tạo và thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp văn hóa. Tuy nhiên, so với nhiều vùng khác của cả nước, tỷ lệ lao động qua đào tạo tại đồng bằng sông Cửu Long còn thấp; đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực sáng tạo văn hóa, quản trị nghệ thuật, truyền thông hay kinh doanh văn hóa còn hạn chế.

Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển lao động có trình độ cao từ vùng đồng bằng sông Cửu Long đến các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ra nước ngoài cũng làm cho nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng nói chung và ngành công nghiệp văn hóa nói riêng trở nên thiếu hụt.

Thứ ba, mức tiêu dùng sản phẩm văn hóa của người dân còn khiêm tốn

Mặc dù đời sống vật chất của người dân trong vùng đã từng bước được cải thiện, song so với mặt bằng chung của cả nước, mức sống của nhiều địa phương trong vùng vẫn còn thấp. Thu nhập của phần lớn người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp và thủy sản, trong khi những tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đang ảnh hưởng đáng kể đến sinh kế của người dân.

Do điều kiện kinh tế còn hạn chế, khả năng tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa của người dân chưa cao, đặc biệt ở các vùng nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức chi tiêu cho các sản phẩm văn hóa còn thấp khiến thị trường tiêu thụ chưa thật sự phát triển, làm giảm sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

3. Giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa ở đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh mới

Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* đã xác định mục tiêu đến năm 2030: “Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng sinh thái, văn minh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước; là trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở phát triển hệ thống các trung tâm đầu mối về nông nghiệp,

các hành lang kinh tế và các đô thị động lực tập trung các dịch vụ và công nghiệp đa dạng với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế biển; kinh tế du lịch; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, trong nước và quốc tế; chú trọng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo dựng môi trường sống bền vững, chất lượng sống tốt cho người dân gắn với bảo tồn các tài nguyên, hệ sinh thái; duy trì và tôn tạo bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng của các dân tộc; bảo đảm quốc phòng và an ninh; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường”⁷. Đến năm 2045, mục tiêu đặt ra là: “Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng phát triển toàn diện, sinh thái, văn minh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước; có trình độ phát triển khá so với cả nước; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, phân bổ hợp lý và thích ứng với biến đổi khí hậu; kinh tế phát triển năng động, hiệu quả với cơ cấu phù hợp với điều kiện tự nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa, con người; nhân dân có mức sống cao; bản sắc văn hoá độc đáo, đa dạng của các dân tộc được duy trì và tôn tạo; quốc phòng và an ninh được bảo đảm; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường”⁸. Để phấn đấu đạt được mục tiêu đề ra cần huy động sức mạnh của mọi nguồn lực, trong đó cần đẩy mạnh sự phát triển của công nghiệp văn hóa. Để phát triển công nghiệp văn hóa theo hướng xanh, bền vững trong bối cảnh mới cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có một số giải pháp cơ bản như:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vai trò của công nghiệp văn hóa

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và người dân cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vị trí, vai trò của công nghiệp văn hóa. Phát triển công nghiệp văn hóa là

xu thế tất yếu của nhiều quốc gia trong quá trình xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tri thức, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Công nghiệp văn hóa không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập và đảm bảo sinh kế cho người dân mà còn lan tỏa, quảng bá hình ảnh vùng đất và con người đồng bằng sông Cửu Long đến với bạn bè, du khách trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, hiện nay công nghiệp văn hóa vẫn còn là lĩnh vực tương đối mới mẻ đối với nhiều địa phương trong vùng. Vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại; đồng thời giới thiệu các mô hình tiêu biểu trong khai thác và phát huy lợi thế công nghiệp văn hóa để các địa phương học tập, nhân rộng.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế phát triển công nghiệp văn hóa

Hiện nay, Chính phủ ban hành các chỉ thị và chiến lược về phát triển công nghiệp văn hóa song vẫn thiếu một bộ luật chung điều chỉnh lĩnh vực này. Do đó, các cơ quan chức năng cần sớm nghiên cứu, xây dựng và ban hành Luật Phát triển công nghiệp văn hóa nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ và chuyên biệt để thúc đẩy công nghiệp văn hóa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, các tỉnh, thành trong vùng đồng bằng sông Cửu Long cần căn cứ vào điều kiện thực tiễn, nguồn lực văn hóa và triển vọng phát triển của từng địa phương để xây dựng cơ chế, chính sách và chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực, tổ chức và cá nhân tham gia phát triển lĩnh vực này.

Thứ ba, tăng cường nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp văn hóa

Để phát triển công nghiệp văn hóa ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, cần tăng cường

đầu tư cho lĩnh vực văn hóa nói chung và công nghiệp văn hóa nói riêng. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia, các địa phương cần chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương phù hợp để đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa đồng bộ, hiện đại. Cùng với đó, cần chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa, đặc biệt là các dịch vụ lưu trú, vui chơi, nghỉ dưỡng, trải nghiệm và khám phá văn hóa. Hạ tầng giao thông kết nối giữa các tuyến, điểm và tour du lịch cũng cần được quan tâm, nhất là trong bối cảnh điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính.

Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, các tỉnh, thành mới cần định vị lại thương hiệu du lịch, tiến hành kiểm kê, sưu tầm và đánh giá lại trữ lượng tài nguyên văn hóa; đồng thời phân loại, đa dạng hóa sản phẩm và loại hình dịch vụ, đặc biệt là các sản phẩm du lịch văn hóa gắn với bản sắc và truyền thống văn hóa các tộc người trong vùng.

Thứ tư, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp văn hóa

Để khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp văn hóa, các tỉnh, thành vùng đồng bằng sông Cửu Long cần xây dựng chiến lược đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp. Trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là các nghị quyết về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và phát triển giáo dục - đào tạo, các địa phương có thể triển khai cơ chế đặt hàng đào tạo đối với các trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, cần có chính sách ưu đãi trong tuyển sinh, đào tạo và đãi ngộ đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số khi theo học và làm việc trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; chính sách thu hút và đãi ngộ các tài năng nghệ thuật; khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài nước đến nghiên cứu, làm việc tại vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Do công nghiệp văn hóa đề cao ý tưởng sáng tạo và các phát minh nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị và hàm lượng tri thức cao, cần có cơ chế ưu đãi đối với đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ; đồng thời thực hiện chính sách tôn vinh, khen thưởng đối với các nghệ nhân nhân dân và những cá nhân có đóng góp trong lĩnh vực sáng tạo văn hóa.

Bên cạnh đó, cần xây dựng mạng lưới các không gian sáng tạo, không gian nghệ thuật, vườn ươm trí tuệ và các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, từng bước hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa trong vùng. Hiện nay, nhiều tỉnh, thành ở đồng bằng sông Cửu Long đang triển khai thành lập Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo với nhiều cơ chế, chính sách đột phá, góp phần tạo động lực phát triển công nghiệp văn hóa và công nghiệp giải trí.

Thứ năm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong công nghiệp văn hóa

Một trong những đặc trưng của công nghiệp văn hóa là dựa trên dây chuyền sản xuất hiện đại, ứng dụng khoa học - công nghệ để tạo ra các sản phẩm văn hóa có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và điện toán đám mây, các tỉnh, thành vùng đồng bằng sông Cửu Long cần ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sáng tạo và sản xuất các sản phẩm văn hóa. Việc ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, phần mềm và trò chơi giải trí, quảng cáo, phát thanh - truyền hình và du lịch văn hóa sẽ góp phần tạo ra những sản phẩm mới lạ, hấp dẫn đối với công chúng. Sự kết hợp hài hòa giữa vốn văn hóa truyền thống, bản sắc tộc người với kỹ thuật công nghệ hiện đại sẽ tạo nên những chương trình và sản phẩm văn hóa độc đáo, khơi gợi sự tò mò và nhu cầu khám phá của công chúng.

Đồng thời, thông qua các nền tảng số, các địa phương trong vùng cần tích cực xây dựng các sản phẩm truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Tây Nam Bộ đến rộng rãi với công chúng trong và ngoài nước.

Có thể khẳng định rằng, đồng bằng sông Cửu Long có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển công nghiệp văn hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch văn hóa. Sự phát triển của công nghiệp văn hóa không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập và đảm bảo sinh kế cho người dân mà còn góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và bao trùm. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và thách thức, nhất là những điểm nghẽn về thể chế, chính sách và nguồn lực. Do đó, việc triển khai đồng bộ các giải pháp với tầm nhìn dài hạn nhằm khắc phục các rào cản, khơi thông và phát huy nguồn lực văn hóa thông qua phát triển công nghiệp văn hóa. Đây được xem là một trong những hướng đi quan trọng và mang tính đột phá, góp phần xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc, cùng cả nước vững bước trên con đường phát triển. ■

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2014): *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.56.

^{2, 7, 8} Báo điện tử VTV News (2022): *Toàn văn bài Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị quyết 13*, <https://vtv.vn>, truy cập ngày 22/04/2025.

³ Huỳnh Thanh Quang, Hồ Thị Cẩm Linh (2022): *Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.311.

⁴ Ủy ban Dân tộc - Tổng cục Thống kê (2020): *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr.135 - 136.

⁵ Hải Nam (2025): *Lượng khách quốc tế đến Phú Quốc đạt cột mốc mới*, <https://vov.vn>, truy cập ngày 04/10/2025.

⁶ Lê Sơn (2025): *Cần Thơ: Khẳng định cam kết của chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp du lịch*, <https://baochinhphu.vn>, truy cập ngày 15/10/2025.